

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 29/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Phú Yên

2. Ông Trần Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà H Thanh Loan – Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN N; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1979 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 16, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: C nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Nguyễn Ngọc Ni, sinh năm: 1952; Mẹ đẻ: Lê Thị Đ, sinh năm: 1952; Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1982; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019, ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Họ và tên: VI VĂN K; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/4/1993, tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: C nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Vi C H, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: H Thị V, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019, ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Họ và tên: NGUYỄN GIANG N; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/7/1991, tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: C nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng

ph ả: Không; B ố đ ẻ: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1963; M ẹ đ ẻ: T ào Thị S; Sinh năm 1963; V ợ: Lê Thị N, sinh năm 1993; Con: 01 con sinh năm 2013; Ti ền ản: Không, ti ền s ự: Không; B ị c ảo bị bắt tạm giữ ng ày 21/01/2019, ng ày 27/01/2019 hi ện đ ang bị ảp dụng bi ện pháp ng ắn ch ặn C ắ m đi kh ỏi nơi cư trú tại phường Ầ, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ. C ó m ặ t

4. H ọ và t ên: **LÊ CH Ỉ T**; Gi ới t ính: N; T ên gọi kh ảc: Không; Sinh ng ày: 23/3/1986, tại: huy ệ n T, tỉnh Ph ứ Th ọ; N ơi đ ắ ng ký HKTT: Khu 2, x ả Đ, huy ệ n T, tỉnh Ph ứ Th ọ; D ầ n t ộc: Kinh; T ồ n gi ảo: Không. Qu ố c t ị ch: Vi ệ t N; Tr ình đ ộ v ă n h ố a: 12/12; Ngh ề nghi ệ p: C ầ n h ầ n; Ch ứ c vụ, đ ồ àn th ể, đ ắ ng ph ả: không; B ố đ ẻ: Lê Văn T, sinh năm: 1962; M ẹ đ ẻ: H Thị C, sinh năm: 1966; V ợ: H Thị L, sinh năm: 1986; Con: c ó 02 con (con l ớ n sinh năm 2011, con nh ỏ sinh năm 2014); Ti ền ản: Không, ti ền s ự: Không; B ị c ảo bị bắt tạm giữ ng ày 21/01/2019, ng ày 27/01/2019 hi ện đ ang bị ảp dụng bi ện pháp ng ắn ch ặn C ắ m đi kh ỏi nơi cư trú tại x ả Đ, huy ệ n Th, tỉnh Ph ứ Th ọ. C ó m ặ t

5. H ọ và t ên: **NGUY ỄN TH NH T**; Gi ới t ính: N; T ên gọi kh ảc: Không; Sinh ng ày: 15/9/1991, tại: thị x ả P, tỉnh P; N ơi đ ắ ng ký HKTT: Khu 9, phường T, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ; D ầ n t ộc: Kinh; T ồ n gi ảo: Không; Qu ố c t ị ch: Vi ệ t N; Tr ình đ ộ v ă n h ố a: 12/12; Ngh ề nghi ệ p: C ầ n h ầ n; Ch ứ c vụ, đ ồ àn th ể, đ ắ ng ph ả: Không; B ố đ ẻ: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1965; M ẹ đ ẻ: Phan Thị B, sinh năm 1969; V ợ: Nguyễn H ồ ng P, sinh năm: 1991; Con: c ó 01 con sinh năm 2017; Ti ền ản: Không, ti ền s ự: Không; B ị c ảo bị bắt tạm giữ ng ày 21/01/2019, ng ày 27/01/2019 hi ện đ ang bị ảp dụng bi ện pháp ng ắn ch ặn C ắ m đi kh ỏi nơi cư trú tại phường T, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ. C ó m ặ t

6. H ọ và t ên: **LÊ M Ầ NH H**; Gi ới t ính: N; T ên gọi kh ảc: Không; Sinh ng ày: 14/6/1984, tại: thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ; N ơi đ ắ ng ký HKTT: Ph ố L, phường H , thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ; D ầ n t ộc: Kinh. T ồ n gi ảo: Không; Qu ố c t ị ch: Vi ệ t N; Tr ình đ ộ v ă n h ố a: 12/12; Ngh ề nghi ệ p: C ầ n h ầ n; Ch ứ c vụ, đ ồ àn th ể, đ ắ ng ph ả: Không; B ố đ ẻ: Lê Văn T (Đ ả ch ế t); M ẹ đ ẻ: Lê Y ế n A , sinh năm: 1960; V ợ: Tr ầ n Thị Th ứ y C, sinh năm: 1985; Con: 02 con (con l ớ n sinh năm 2010, con nh ỏ sinh năm: 2015); Ti ền ản: Không; Ti ền s ự: Không; B ị c ảo bị bắt tạm giữ ng ày 21/01/2019, ng ày 27/01/2019 hi ện đ ang bị ảp dụng bi ện pháp ng ắn ch ặn C ắ m đi kh ỏi nơi cư trú tại phường H, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ. C ó m ặ t

7. H ọ và t ên: **CHU V Ầ N B**; Gi ới t ính: N; T ên gọi kh ảc: Không; Sinh ng ày: 07/7/1990, tại: Thị x ả P, tỉnh P; N ơi đ ắ ng ký HKTT: khu 1, phường T, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ; D ầ n t ộc: Kinh. T ồ n gi ảo: Không; Qu ố c t ị ch: Vi ệ t N; Tr ình đ ộ v ă n h ố a: 11/12; Ngh ề nghi ệ p: C ầ n h ầ n; Ch ứ c vụ, đ ồ àn th ể, đ ắ ng ph ả: không; B ố đ ẻ: Chu Văn P, sinh năm: 1968; M ẹ đ ẻ: H Thị Y; sinh năm 1969; V ợ, con: Chưa có; Ti ền ản: Không, ti ền s ự: Không; B ị c ảo bị bắt tạm giữ ng ày 21/01/2019, ng ày 27/01/2019 hi ện đ ang bị ảp dụng bi ện pháp ng ắn ch ặn C ắ m đi kh ỏi nơi cư trú tại phường T, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ. C ó m ặ t

8. H ọ và t ên: **PH Ầ M Đ Ứ C C**; Gi ới t ính: N; T ên gọi kh ảc: Không. Sinh ng ày: 15/01/1991, tại: Thị x ả P, tỉnh P; N ơi đ ắ ng ký HKTT: khu 9, phường T, thị x ả P, tỉnh Ph ứ Th ọ; D ầ n t ộc: Kinh. T ồ n gi ảo: Không; Qu ố c t ị ch: Vi ệ t N; Tr ình đ ộ v ă n h ố a: 12/12; Ngh ề nghi ệ p: C ầ n h ầ n; Ch ứ c vụ, đ ồ àn th ể, đ ắ ng ph ả: Không; B ố đ ẻ: Phạm H ồ ng Q, Sinh năm 1960; M ẹ đ ẻ: Phạm Thị C, sinh

năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019, ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

9. Họ và tên: TRẦN NGỌC H; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/6/1974, tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: C nh ân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên ĐCS Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 02/4/2019); Bố đẻ: Trần Ngọc P, sinh năm 1939; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942 ; Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1978; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019, ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

10. Họ và tên: H HỮU L; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/01/1985, tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Khu 6, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: C nh ân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: H Trọng H, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019, ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

11. Họ và tên: H MẠNH H; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/01/1991, tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: khu 5, xã Th, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: C nh ân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: H Văn H (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019, ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

12. Họ và tên: NGUYỄN ANH CUÔNG; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/02/1987, tại: thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: C nh ân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Bố đẻ: Nguyễn Xuân P Sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị Thu P, sinh năm 1988; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người làm chứng:

1/ Anh Cao Đại N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2/ Ông Đặng Thanh B; Địa chỉ: Tổ 1B, phố Phú H, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2019 tại cabin phân xưởng nguyên liệu của Công ty Cổ phần Gốm sứ Thanh Hà thuộc phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Công an thị xã Phú Thọ bắt quả tang 11 đối tượng gồm: Nguyễn Văn N; Vi Văn K; Nguyễn Giang N; Lê Chí T; Nguyễn Thành T; Lê Mạnh H; Chu Văn B; Phạm Đức C; Trần Ngọc H; H Hữu L; H Mạnh H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền. Thu tại chiều bạc số tiền 7.430.000 đồng, 04 quần bài hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ; 01 chiếc ga trải giường; 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ. Tại chỗ các đối tượng đã thừa nhận tội phạm vi phạm đánh bạc trái phép của mình. Ngoài ra, Công an thị xã Phú Thọ tạm giữ trên người của các đối tượng: Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và 1.600.000 đồng; tạm giữ của Vi Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng trắng và 46.200.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng; tạm giữ của Lê Chí T 01 điện thoại di động OPPO màu hồng và 4.000.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng và 150.000 đồng; tạm giữ của Lê Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; tạm giữ của Chu Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 1.200.000 đồng; tạm giữ của Trần Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng và 39.200.000 đồng; tạm giữ của H Hữu L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen và 230.000 đồng; tạm giữ của H Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen. Các đối tượng N, K, N, T, T, H, B, C, Trần Ngọc H, L, H Mạnh H bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ. Ngày 22/01/2019 Nguyễn Anh C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ trình báo và khai nhận hành vi tham gia đánh bạc ngày 21/01/2019 cùng các đối tượng trên đồng thời giao nộp 400.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền C sử dụng đánh bạc và 100.000 đồng là tiền C thắng bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu vàng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn N, Vi Văn K, Nguyễn Giang N, Lê Chí T, Nguyễn Thành T, Lê Mạnh H, Chu Văn B, Phạm Đức C, Trần Ngọc H, H Hữu L, H Mạnh H và Nguyễn Anh C đã khai nhận hành vi đánh bạc trái phép, hình thức xóc đĩa ăn tiền như sau: Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2019, khi đang làm ca đêm tại Công ty Cổ phần Gốm sứ Thanh Hà, Nguyễn Văn N, Phạm Đức C, Nguyễn Anh C và Trần Ngọc H cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. C đi lấy bát sứ, đĩa sứ còn C dùng kéo có sẵn tại cabin phân xưởng Nguyên liệu cắt 04 quần bài hình tròn từ lá bài tứ lơ khơ để dùng làm C cụ đánh bạc. Sau khi cắt xong 04 quần bài hình tròn thì C đi bốc gạch, lúc đó do Chu Văn B đến nên N, C, H và B cùng ngồi xuống chiếc ga trải giường đã trải sẵn trên nền cabin để đánh bạc, N là người cầm cái. Sau đó K, T, T, L, H Mạnh H, H, N và C đến cùng tham gia đánh bạc. Cao Đại Ngọc đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc. Do bận việc riêng nên C về trước còn N, K, N, T, T, H, B, C, Trần

Ngọc H, L và H Mạnh H tiếp tục đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày tại thị trấn C an thị xã Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Người cầm cái ngồi giữa, những người chơi ngồi hoặc đứng ở hai bên người cầm cái, phía bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, phía bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ. Người chơi đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy ý, người cầm cái bỏ 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ vào đĩa, úp bát lên và xóc đều. Khi mở bát ra nếu có 03 quân bài màu trắng đỏ, 01 quân bài màu xanh hoặc ngược lại là lẻ thì người chơi đặt tiền bên lẻ thắng, nếu có 02 quân bài màu xanh và 02 quân bài màu trắng đỏ hoặc cả 04 quân bài cùng màu là chắn thì người chơi đặt tiền bên chắn thắng. Số tiền đặt cửa chắn và lẻ mỗi ván tùy người chơi nhưng không được dưới 10.000 đồng. Kết thúc mỗi ván, người cầm cái thu tiền bên thua trả cho bên thắng, nếu số tiền còn dư thì người cầm cái được hưởng, nếu không đủ thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra để trả cho bên thắng. Người thua bị mất số tiền đã đặt, người thắng được lấy số tiền đã đặt và được người cầm cái trả thêm số tiền bằng số tiền đã đặt của ván đó.

Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị cơ quan C an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc ngày 21/01/2019 là: 7.430.000 đồng. Kết quả điều tra xác định ngo ã số tiền đó ra N còn sử dụng số tiền 1.600.000 đồng; T sử dụng 150.000 đồng, B sử dụng 1.500.000 đồng và C sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc xác định như sau: N khi tham gia đánh bạc có 1.800.000 đồng; K khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng; N khi tham gia đánh bạc có 100.000 đồng; T khi tham gia đánh bạc có 500.000 đồng; T khi tham gia đánh bạc có 280.000 đồng; H khi tham gia đánh bạc có 500.000 đồng; B khi tham gia đánh bạc có 1.700.000 đồng; C khi tham gia đánh bạc có 600.000 đồng; Trần Ngọc H khi tham gia đánh bạc có 400.000 đồng; L khi tham gia đánh bạc có 500.000 đồng; H Mạnh H khi tham gia đánh bạc có 4.200.000 đồng và C khi tham gia đánh bạc có 300.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 11.080.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Trần Ngọc H là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N, sinh hoạt tại Chi bộ C ty Cổ phần Gốm sứ Thanh H trực thuộc Đảng bộ C ty Cổ phần Gốm sứ Thanh H. Ngày 03/4/2019 Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 90/QĐ/UBKTĐUK đối với Đảng viên Trần Ngọc H theo C văn đề nghị số 17 ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ. Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTXPT ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N; Vi Văn K; Nguyễn Giang N; Lê Chí T; Nguyễn THnh T; Lê Mạnh H; Chu Văn B; Phạm Đức C; Trần Ngọc H; H Hữu L; H Mạnh H và Nguyễn Anh C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành quyền C tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Vi Văn K, Nguyễn Giang N, Lê Chí T, Nguyễn Thành T, Lê Mạnh H, Chu Văn B, Phạm Đức C, Trần Ngọc H, H Hữu L, H Mạnh H và Nguyễn Anh C phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- H Mạnh H từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Chu Văn B từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Phạm Đức C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Lê Chí T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm I, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xue phạt các bị cáo:

- Nguyễn Thành T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Vi Văn K: Từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Nguyễn Giang N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- H Hữu L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Các bị cáo T, K, N, L được khấu trừ số ngày tạm giữ theo quy định của pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh C 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- + Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Mạnh H: Từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nH nước

Trần Ngọc H từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nH nước.

b) Xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 2; điểm b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách NH Nước số tiền: 11.080.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc bát sứ; 04 quần áo hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ; 01 chiếc ga trải giường.

Trả lại: Cho Vi Văn K: 11.910.000 đồng; Trần Ngọc H: 7.827.000 đồng, Lê Chí T: 4.000.000 đồng, Chu Văn B 3.500.000 đồng, Phạm Đức C: 1.200.000 đồng và H Hữu L 230.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận ngày 28/1/2019 cơ quan điều tra đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng cho Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng trắng và 34.290.000 đồng của Vi Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng của Nguyễn Giang N; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng của Lê Chí T; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lê Mạnh H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Chu Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng và 31.373.000 đồng của Trần Ngọc H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của H Hữu L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen của H Mạnh H; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu vàng của Nguyễn Anh C.

Các bị cáo không có tranh luận gì nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2019, tại cabin phân xưởng Nguyện liệu của Công ty Cổ phần Gốm sứ Thanh Hà ở phố Phú Hòa, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ,

tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn N, Vi Văn K, Nguyễn Giang N, Lê Chí T, Nguyễn THnh T, Lê Mạnh H, Chu Văn B, Phạm Đức C, Trần Ngọc H, H Hữu L, H Mạnh H và Nguyễn Anh C đã cùng nhau thực hiện Hình vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 11.080.000 đồng (Mười một triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) và 04 quân bài hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ; 01 chiếc ga trải giường; 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ là Công cụ dùng để đánh bạc. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng thu giữ của bị cáo. Do vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N; Vi Văn K; Nguyễn Giang N; Lê Chí T; Nguyễn THnh T; Lê Mạnh H; Chu Văn B; Phạm Đức C; Trần Ngọc H; H Hữu L; H Mạnh H và Nguyễn Anh C phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hình ch nh về Hình vi này hoặc Hình vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án t tch mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét t nh chất vụ án là í nghi ên trọng nhưng Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an T xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu, bất b nh trong quần chúng nh ân d ân. Vì vậy vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời mới có tác dụng giáo dục r iêng và phòng ngừa chung của tội phạm.

[4] Xét về nh ân th ân, vai trò, các t nh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là những người có hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện việc đánh bạc với động cơ sát phạt nhau, mục đích nhằm chiếm đoạt tiền của nhau. Vì vậy các bị cáo đều phải chịu hình phạt tương xứng với Hình vi của mình đã gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn N là người cầm cấ, Phạm Đức C và C là người chuẩn bị Công cụ phương tiện để đánh bạc; H Mạnh H là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất sau đó đến N, Chu Văn B, H Mạnh H, Phạm Đức C và Lê Chí T là những người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn vì vậy các bị cáo N, H, B, C và T phải chịu mức hình phạt nghi ên khắc hơn các bị cáo khác. Các bị cáo K, N, T, L, C và Trần Ngọc H đều là người thực hiện Hình vi phạm tội t tch cực, bị cáo C đã đứng dậy và đi về nH trước. Tuy nhiên các bị cáo được hưởng 02 t nh tiết giảm nhẹ là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp í nghi ên trọng theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. các bị cáo không

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo”.

Xử phạt Chu Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo B trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Chu Văn B số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo Chu Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo”.

Xử phạt H Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H Mạnh H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo H Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo”.

Xử phạt Phạm Đức C 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo C trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Đức C số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo Phạm Đức C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo”.

Xử phạt Lê Chí T11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Chí T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo Lê Chí T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Hữu L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/01/2019 đến ngày 26/01/2019) bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo L nhận được Quyết định thi Hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung đối với H Hữu L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/01/2019 đến ngày 26/01/2019) bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo T nhận được Quyết định thi Hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Thành T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/01/2019 đến ngày 26/01/2019) bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo K nhận được Quyết định thi Hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung đối với Vi Văn K số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/01/2019 đến ngày 26/01/2019) bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Giang N số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước. Thời hạn nộp phạt là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Mạnh H 23.000.000đồng(hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ NH nước

Xử phạt Trần Ngọc H 22. 000.000đồng(hai mươi hai triệu đồng) để sung quỹ NH nước.

Thời hạn nộp phạt của các bị cáo là một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: Số 33/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Nguyễn Văn N; Số 34/2018/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Vi Văn K; Số 35/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Nguyễn Giang N; Số 36/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Lê Chí T; Số 37/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Nguyễn Thanh T; Số 38/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Lê Mạnh H; Số 39/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Chu Văn B; Số 40/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Phạm Đức C; Số 41/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Trần Ngọc H; Số 42/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với H Hữu L; Số 43/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với H Mạnh H; Số 44/2019/LCĐKNCT ngày 16/4/2019 đối với Nguyễn Anh C của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 04 quần áo hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ; 01 chiếc ga trải giường; 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ là C cụ thực hiện Hình vi phạm tội để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 11.080.000 đồng (mười một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung quỹ NH nước.

Trả lại cho Vi Văn K số tiền 11.910.000 đồng (mười một triệu chín trăm mười nghìn đồng); Trần Ngọc H 7.827.000 đồng (bảy triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng); Lê Chí T 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Chu Văn B 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), Phạm Đức C: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); H Hữu L 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi Hành án.

Các tài sản trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ với Chi cục thi Hành án dân sự thị xã Phú Thọ ngày 17/4/2019.

Xác nhận ngày 28/01/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; Vi Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng trắng và 34.290.000 đồng (ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng); Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng; Lê Chí T 01 điện thoại di động OPPO màu hồng; Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng; Lê Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Chu Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; Trần Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng và 31.373.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng); H Hữu L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen; H Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen; Nguyễn Anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu vàng là hợp pháp.

* Về án phí Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N; Vi Văn K; Nguyễn Giang N; Lê Chí T; Nguyễn Thanh T; Lê Mạnh H; Chu Văn B; Phạm Đức C; Trần Ngọc H; H Hữu L; H Mạnh H và Nguyễn Anh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã tỉnh;
- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- THAHS, THADS;
- UBND phường Phong Châu
- UBND phường Âu Cơ
- UBND phường Trường Thịnh
- UBND phường H Vương
- UBND phường Thanh Vinh
- UBND xã Đông Thành,
- UBND xã Thanh Minh, TX
- UBND xã H Thạch,
- UBND xã Đỗ Sơn,
- Lưu hồ sơ; Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Toàn

